

Tiên Lãng, ngày 27 tháng 8 năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP SINH HOẠT TỔ CHUYÊN MÔN
THEO HƯỚNG NGHIÊN CỨU BÀI HỌC**

(Tổ chức dạy minh họa và dự giờ rút kinh nghiệm)

Hôm nay vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 27 tháng 8 năm 2025 tại phòng học lớp 9A1 trường THCS Thị trấn Tiên Lãng diễn ra buổi sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học Tổ chức dạy minh họa và dự giờ rút kinh nghiệm

Thành phần tham dự: Các đ/c trong nhóm LS&ĐL

Vắng: 0

Người chủ trì: Đ/c Nguyễn Kim Anh

Chức vụ: Nhóm trưởng

Thư kí: đ/c Nguyễn Thị Kim Thoa – Giáo viên

I. NỘI DUNG

1. Đồng chí Nguyễn Kim Anh nhóm trưởng chuyên môn triển khai nội dung buổi sinh hoạt:

Căn cứ kết luận tại cuộc họp lần thứ nhất về thống nhất chọn đồng chí Nguyễn Thị Kim Thoa soạn Bài 2- Phân bố dân cư và các loại quần cư -lớp 9, bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*

Sau khi lên lớp tiết dạy minh họa , nay nhóm trưởng chuyên môn yêu cầu đồng chí nêu rõ nội dung, mục tiêu, phương pháp dạy để tổ thảo luận và góp ý.

2. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Thoa nêu rõ tên bài, mục tiêu bài dạy:

a- Tên bài: Bài 2 Phân bố dân cư và các loại quần cư

Tiết 3, Bài 2 Phân bố dân cư và các loại quần cư LS&ĐL 9, bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*

b- Mục tiêu

1. Kiến thức.

- Đọc bản đồ dân số Việt Nam để rút ra được đặc điểm phân bố dân cư.
- Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn.

2. Năng lực.

- Năng lực chung: phát triển năng lực tự chủ và tự học thông qua việc chủ động tìm kiếm thông tin từ văn bản, bản đồ để tìm hiểu về dân cư Việt Nam.
- Năng lực đặc thù:
 - + Nhận thức khoa học Địa lí: trình bày được đặc trưng của quần cư thành thị và quần cư nông thôn.
 - + Tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ để tìm kiếm thông tin về đặc điểm phân bố dân cư Việt Nam.

3. Phẩm chất.

Tôn trọng các đặc điểm cư trú, tập quán sinh hoạt khác nhau của người dân ở mọi vùng, miền.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Giáo viên.

- Máy vi tính, máy chiếu hoặc smart tivi, thiết bị điện tử kết nối internet (nếu có),...
- Bản đồ phân bố dân cư Việt Nam.
- Các hình ảnh về quần cư thành thị, nông thôn.
- Lược đồ trống lãnh thổ Việt Nam.
- Giấy A3, bút chì, bút màu.
- Phiếu học tập, phiếu đánh giá.
- SGK Lịch sử và Địa lí 9 (KNTT với CS).

2. Học sinh.

SGK Lịch sử và Địa lí 9 (KNTT với CS).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. Hoạt động 1: Hoạt động mở đầu.

a) Mục tiêu.

- Gợi mở nội dung bài học mới.
- Khơi gợi hứng thú học tập cho HS.

b) Tổ chức thực hiện.

- Bước 1: GV sử dụng một số hình ảnh về dân cư nước ta (có hình ảnh về dân số ở đô thị, dân số ở nông thôn,...). GV yêu cầu HS tìm các từ khoá mô tả sự phân bố dân

cư trong các hình ảnh đó.

- Bước 2: HS quan sát hình ảnh, tìm câu trả lời.
- Bước 3: Một số HS trả lời. HS có các từ khoá đúng nhất, trả lời nhanh nhất nhận được phần thưởng của GV.
- Bước 4: Từ câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài.

2. Hoạt động 2: Hoạt động hình thành kiến thức mới

2.1. Nội dung 1: Tìm hiểu phân bố dân cư.

a) Mục tiêu.

Đọc được bản đồ dân số Việt Nam và rút ra nhận xét về phân bố dân cư Việt Nam.

b) Tổ chức thực hiện.

- Bước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, thực hiện nhiệm vụ sau:
 - + *Điền thông tin về phân bố dân cư Việt Nam vào lược đồ trống theo hiểu biết của mình. GV gợi ý HS sử dụng màu sắc để thể hiện mức độ tập trung dân cư.*
 - + *Đối chiếu với bản đồ phân bố dân cư trong SGK, chỉnh sửa lại bài làm của mình.*
 - + *Nhận xét sự phân bố dân cư nước ta.*
- Bước 2: HS trao đổi với bạn, hoàn thành nhiệm vụ.
- Bước 3: Một số HS nêu nhận xét. Các HS khác góp ý và bổ sung.
- Bước 4: GV đánh giá và chuẩn hoá kiến thức.

. Phân bố dân cư.

- Nước ta có mật độ dân số cao.
- Phân bố dân cư nước ta khác nhau giữa nông thôn, thành thị, giữa miền núi, đồng bằng.
- Phân bố dân cư đang thay đổi theo hướng ngày càng hợp lí hơn.

2.2. Nội dung 2: Tìm hiểu các loại hình quần cư.

a) Mục tiêu

Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn.

b) Tổ chức thực hiện

- Bước 1:
 - + GV giới thiệu khái niệm quần cư.
 - + GV nêu câu hỏi để cả lớp thảo luận: *Có ý kiến cho rằng “quần cư thành thị trái ngược hoàn toàn với quần cư nông thôn”. Em có đồng ý không? Tại sao?*
- Bước 2: HS tự ghi ý kiến của mình ra nháp.

- Bước 3: HS trình bày ý kiến. Các HS khác nêu ý kiến đồng tình hoặc phản đối.
- Bước 4: GV tổng kết các ý chính lên bảng.

3. Hoạt động 3: Hoạt động luyện tập

a) Mục tiêu

- củng cố kiến thức đã học.
- Rèn luyện kỹ năng khai thác bản đồ.

b) Tổ chức thực hiện

- Bước 1: GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ luyện tập trang 121 SGK.
- Bước 2: HS làm việc cá nhân, tự thực hiện nhiệm vụ.
- Bước 3: Một số HS trình bày kết quả, các HS khác nhận xét và bổ sung.
- Bước 4: GV nhận xét, tổng kết.

4. Hoạt động 4: Hoạt động vận dụng.

a) Mục tiêu.

Vận dụng kiến thức đã học để mô tả sự phân bố dân cư tại nơi em sinh sống.

b) Tổ chức thực hiện.

- Bước 1: GV đặt câu hỏi: *Nơi em sinh sống có mật độ dân số như thế nào? Hãy mô tả sự phân bố dân cư tại địa phương em.*
- Bước 2: HS tự suy nghĩ, sưu tầm thông tin tìm ra cách mô tả sự phân bố dân cư tại địa phương.
- Bước 3: HS báo cáo trước cả lớp vào buổi học sau.
- Bước 4: GV nhận xét và đánh giá sản phẩm.

IV. CÂU HỎI ÔN TẬP, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ MỞ RỘNG

Câu 1. Nhận định nào sau đây **không** đúng về đặc điểm phân bố dân cư nước ta?

- Mật độ dân số nước ta cao.
- Cư trú theo làng, xã, xóm, bản.
- Phân bố thay đổi theo thời gian.
- Phân bố khác nhau giữa các khu vực.

Câu 2. Nhận định nào sau đây thể hiện dân cư nước ta phân bố khác nhau giữa các khu vực?

- Số dân thành thị còn thấp nhưng đang tăng lên.
- Đồng bằng, ven biển có dân cư đông đúc nhất.
- Dân cư nước ta chủ yếu sinh sống ở nông thôn.

D. Đồng bằng, nông thôn tập trung nhiều dân cư hơn.

II. NHẬN XÉT, RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY

Đồng chí Nguyễn Kim Anh tiến hành chỉ đạo các thành viên trong tổ thảo luận nhận xét, góp ý kiến về giờ dạy sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Người thực hiện giờ dạy: Đ/c Nguyễn Thị Kim Thoa

- Tên bài dạy: Bài 2 Phân bố dân cư và các loại quần cư , LS&ĐL 9, bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*

1. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Thoa trình bày ý kiến:

+ Giờ dạy đảm bảo kiến thức cần đạt, học sinh đã nắm được kiến thức của bài học.

+ Đã tổ chức được các hoạt động nhóm của học sinh. Về phía giáo viên, cơ bản đã tổ chức các hoạt động, áp dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học.

+ Các nhóm đã tích cực hoạt động đưa ra các câu trả lời và làm bài tập rất tốt

+ Diễn biến toàn bộ quá trình bài dạy minh họa:

- Gv cho hs khởi động bằng bảng nhiều hình ảnh sinh động

- GV tổ chức các hoạt động phù hợp với nội dung bài học

* Hoạt động của các nhóm: Nhìn chung hoạt động của các nhóm sôi nổi, hầu hết các thành viên trong nhóm đều tích cực tham gia hoạt động. Tuy nhiên vẫn còn có em chưa tích cực tham gia hoạt động, ngại trình bày.

2. GV dự giờ chia sẻ ý kiến:

Đồng chí Lương Thị Len :

- GV bình tĩnh, tự tin.

- Hoạt động của cô và trò phối hợp nhịp nhàng.

- Một số em chưa tích cực tham gia vào hoạt động nhóm

Đồng chí Ngát nhận xét:

- Phần khởi động rất tốt.

- HS sôi nổi, nhóm hoạt động tốt

- Kỹ năng làm bài của nhiều HS tốt

- Phần kiểm tra đánh giá học sinh rất tốt.

3. Tổng hợp ý kiến của tổ trưởng CM:

* Ưu điểm

- Tác phong lên lớp bình tĩnh, tự tin.

- Hướng dẫn HS hình thành đầy đủ kiến thức quan trọng cần thiết và đã có sự kết hợp các phương pháp dạy học mới, phát triển được các kỹ năng cần thiết cho hs
- Giáo viên tổ chức nhiều hoạt động cho học sinh, tạo điều kiện cho các em phát triển các kỹ năng, năng khiếu

*Tồn tại:

- Một số HS còn nhút nhát, chưa tham gia hoạt động nhóm.

* Rút kinh nghiệm:

- GV cần quan tâm nhiều hơn đến những HS trung bình

4. Thảo luận về bước áp dụng cho thực tế dạy học hằng ngày cho môn học :

- Gv nên chủ động điều chỉnh phân phối về thời gian cho hợp lý và có những phương án xử lý linh hoạt các khâu lên lớp.

- Khi giảng dạy các đơn vị kiến thức mới GV cần chú ý các bước sau đây:

+ Phương pháp chung: Tự phát hiện - Tự giải quyết vấn đề - Tự chiếm lĩnh kiến thức.

+ Các bước cụ thể:

Bước 1: Làm nảy sinh nhu cầu nhận thức của HS (Làm xuất hiện vấn đề và tạo cho học sinh có nhu cầu tìm hiểu vấn đề đó).

Bước 2: Tổ chức các hoạt động học tập (theo cá nhân, theo nhóm hay cả lớp)

Bước 3: Hướng dẫn học sinh trình bày ý kiến trước nhóm, trước lớp.

Bước 4: Hướng dẫn học sinh nhận xét, đánh giá, bổ sung.

Bước 5: Giáo viên hệ thống, kết luận vấn đề, hướng dẫn học sinh trình bày (Giáo viên chốt lại các vấn đề quan trọng), đánh giá các hoạt động của HS

Bước 6: Tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành, rèn các kỹ năng.

Biên bản cuộc họp Thảo luận nhận xét, góp ý kiến về giờ dạy thực nghiệm sinh hoạt CM theo NCBH kết thúc vào 17 giờ 00 phút ngày 27 tháng 8 năm 2025

THƯ KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NHÓM TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Thoa

Nguyễn Kim Anh

